

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa
trong cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/NQ14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Thông tư này áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi là cơ sở giáo dục phổ thông), các tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn sách giáo khoa

1. Lựa chọn sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi khối lớp.

3. Bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Điều 3. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa

1. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương;
- b) Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo hướng dẫn cụ thể tiêu chí để lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với địa phương.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA

Điều 4. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa

1. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Hội đồng) do người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông thành lập, giúp cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Mỗi trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học, mỗi cấp học thành lập 01 (một) Hội đồng.

2. Hội đồng bao gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, tổ trưởng tổ chuyên môn, đại diện giáo viên dạy các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) có sách giáo khoa lựa chọn, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 11 (mười một) người, trong đó có ít nhất 2/3 (hai phần ba) là tổ trưởng tổ chuyên môn và giáo viên.

3. Người đã tham gia biên soạn, thẩm định sách giáo khoa của các nhà xuất bản không được tham gia Hội đồng.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng:

- a) Lựa chọn sách giáo khoa trong danh mục đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;
- b) Đề xuất danh mục sách giáo khoa lựa chọn để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông với người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 5. Cơ cấu Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó người đứng đầu hoặc tổ trưởng tổ chuyên môn.
3. Thư ký Hội đồng là tổ trưởng tổ chuyên môn.
4. Ủy viên Hội đồng là tổ trưởng tổ chuyên môn, đại diện giáo viên dạy các môn học, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:
 - a) Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch làm việc của Hội đồng;
 - b) Tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng;
 - c) Xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình lựa chọn sách giáo khoa;
 - d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 4 Điều này.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:
 - a) Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công;
 - b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại khoản 4 Điều này.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng:
 - a) Giúp Chủ tịch chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng;
 - b) Lập biên bản làm việc của Hội đồng;
 - c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 4 Điều này.
4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:
 - a) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng; tham khảo ý kiến của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc lựa chọn sách giáo khoa; nghiên cứu, đánh giá

các sách giáo khoa theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa và các tài liệu liên quan do Hội đồng cung cấp;

b) Chịu trách nhiệm về ý kiến nhận xét, đánh giá lựa chọn sách giáo khoa;

c) Trường hợp không thể tham gia họp Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến nhận xét, đánh giá lựa chọn sách giáo khoa bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng trước thời điểm tổ chức cuộc họp;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, minh bạch.

2. Cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên tham gia, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký.

3. Kết quả của mỗi cuộc họp Hội đồng được ghi thành biên bản và được công khai tại cơ sở giáo dục phổ thông. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên tham dự.

Chương III

TỔ CHỨC LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA

Điều 8. Quy trình lựa chọn sách giáo khoa

1. Tổ chuyên môn tổ chức nghiên cứu, thảo luận và đánh giá sách giáo khoa của các môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, đề xuất với Hội đồng bằng văn bản danh mục lựa chọn sách giáo khoa.

2. Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá đề xuất danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn theo các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Thông tư này và tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa do sở giáo dục và đào tạo địa phương quy định để bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa bằng hình thức bỏ phiếu kín; sách giáo khoa được lựa chọn phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên của Hội đồng bỏ phiếu đồng ý lựa chọn. Hội đồng tổng hợp kết quả thành biên bản, có chữ ký của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên tham dự.

3. Hội đồng đề xuất với người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa được lựa chọn để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng, người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông ban hành quyết định danh mục sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 9. Công bố danh mục sách giáo khoa được lựa chọn

Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông công bố công khai danh mục sách giáo khoa được lựa chọn để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông và niêm yết tại cơ sở giáo dục phổ thông trước khi bắt đầu năm học mới ít nhất là 05 (năm) tháng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo, ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí để các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Điều 11. Sở giáo dục và đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Hướng dẫn cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với địa phương.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí để các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Điều 13. Phòng giáo dục và đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tổng hợp và báo cáo sở giáo dục và đào tạo kết quả lựa chọn sách giáo khoa được của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 14. Cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này; báo cáo sở giáo dục và đào tạo kết quả lựa chọn sách giáo khoa đối với cấp trung học phổ thông; báo cáo phòng giáo dục và đào tạo kết quả lựa chọn sách giáo khoa đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở.

2. Sử dụng sách giáo khoa đã được lựa chọn trong tổ chức dạy và học; hướng dẫn giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh sử dụng sách giáo khoa có bản quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước học sinh, cha mẹ học sinh, các cơ quan quản lý giáo dục về quyết định lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 16;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ GDTH, Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**